

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : CHAU - VAN - NGUYEN CHAU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1943
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): Co Vo Married (Co lap gia dinh): Co
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Vam Dong San, ap Binh Thanh, xa Vinh Binh Nam
(Dia chi tai Viet-Nam) Huyen Vinh Thuan, Tinh Kien Giang

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Co No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 01-05-75 To (Den): 17-07-80

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại cải tạo kinh 5 Hòa Lữ tỉnh Hậu Giang
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Làm ruộng

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Cấp Bậc Xây dựng Nông thôn Bậc 5 A

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trưởng Ban Công vụ Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): C96 Sở Bùn 222
IV Number (So hc sc): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4 người, 1163 con
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti.

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) Vam Dong San, ap Binh Thanh
Xa Vinh Binh Nam, Huyện Vinh Thuan, Tỉnh Kiên Giang

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bac tro):
Anh cô cậu B' Mỹ: Lê Văn Thuyền

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): Co No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Anh cô cậu

NAME & SIGNATURE: _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Nguyễn Văn Phấn
Vam Dong San, ap Binh Thanh, xa Vinh Binh Nam, Huyện Vinh Thuan
Tỉnh Kiên Giang

DATE: ngày 11 tháng 12 - 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Phan

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN - VĂN - CHÁU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VỠ - NGỌC - VĨNH	1947	VỠ
NGUYỄN - THỊ NÔNG THƯỜNG	1982	- Con
NGUYỄN - MỘNG - HÙNG	1985	- Con
NGUYỄN THỊ XUÂN - MẠI	1988	- Con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



Nguyễn Văn Châu
Sinh năm 1943



Võ Ngọc Vĩnh
Sinh năm 1947
Nguyễn Thị Xuân
Mai
Sinh năm 1988



Nguyễn Mạnh
Hùng
Sinh năm 1985



Nguyễn Thị Mạnh
Hương
Sinh năm 1982

1/2 2
Anh của

Một người
gồm chúng
8 10
10m

2 2
Hàng của
mới cấp
gửi chung
2 ~~1~~ tam

1/

Nguyễn Văn Châu

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH KG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 52 /

KG, ngày 16 tháng 2 năm 1989

④

GIẤY BẢO TIN

Lần thứ 1

Kính gửi Ông, Bà Nguyễn Văn Chấn
Hiện ở Quê Bình Thuận, xã Bình Sơn
Vĩnh Thuận, KG.

Qua nghiên cứu hồ sơ xin xuất cảnh đi nước

Ng. Chấn
của gia đình, chúng tôi xét thấy Công an hồ sơ
NĐ. B. K. và K. N.
K. G. 15/2/90
S. T. T. 119

Xin báo gia đình Ông, Bà rõ.

Phòng QL.XNC

Trưởng phòng



Vĩnh Xuân, ngày 25 / 02 / 1990

Bà Thủ Lĩnh mến

Gia đình tôi nhận được thư của bà hồi âm từ ngày 17/10/89, gia đình tôi thành kính cảm ơn bà và Hồi quan tâm đến gia đình chúng tôi.

Điều làm cho gia đình tôi gửi vâng niềm tin hơn, là được sự nhiệt tình giúp đỡ của bà và hồi, mặc dù gia đình tôi ở vùng nông thôn hẻo lánh.

Thưa bà sau khi nghiên cứu qua bức thư của bà tôi có tiếp tục lập thêm hồ sơ gửi đến bà và Hồi ngày 15/12/89 bà và Hồi có nhận được chưa? mãi đến nay tôi không có nhận được thư Hồi báo của bà, gia đình tôi rất mong được thư báo tin của bà, vì số hồ sơ bị thất lạc tôi gửi bằng thư báo đảm xin bà thông cảm cho.

Đây là sự quyết tâm của gia đình tôi muốn được ra đi theo chương trình H.O. để được đoàn tụ, vì hiện tại gia đình chúng tôi gặp khó khăn, mong bà và Hồi hiểu cho nhiều hơn điều này, đây không phải tôi nói đến vấn đề kinh tế.

Thưa bà về phía bên nhà chúng tôi, tôi có lập thủ tục đăng ký xuất cảnh, nộp cho phòng Xuất Nhập Cảnh của Sở Công an Tỉnh Xiên Giang ngày 11/11/89 đến ngày 15/02/90 hồ sơ của gia đình tôi mới được chuyển về Bộ Nội Vụ Hà-Nội, theo giấy báo tin lần nhất số 52 ngày 16/02/90 của phòng Q1 XNC. KG; tôi foto gửi kèm đến bà và Hồi nhờ can thiệp giúp, vì thời gian chờ đợi của tôi là 5 năm 2 tháng 17 ngày quân chế 6 tháng.

Gia đình tôi rất mong sớm được qua đó gặp bà để đề tâm sự nhiều hơn.

Câu chúc bà và Hồi vui vẻ, khỏe mạnh trong tình thân đoàn kết tưởng thân, tưởng ái.

Thân ái kính chào
Vinh

Xem trang sau →

Nguyễn Văn Châu

TB: Kính thưa bà trong thư bà có nói vấn đề kinh tế không phải là tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập tới, tôi rất đồng ý với điều bà đề cập tới như trên. Thế nhưng bà cũng hiểu cho và thông cảm, về phía bên nhà chúng tôi thật cực lo liên hệ với các cơ quan có trách nhiệm.

Xin bà hiểu giúp: Hân tại và thuộc tế tôi thấy câu MIẾNG - TRẦU LÃ ĐÀU CẦU CHUYỂN với phía bên nhà tôi gặp phải xin bà vui lòng thông cảm cho một lần nữa.

Xin bà vui lòng gởi thư về địa chỉ:

NGUYỄN - VĂN - CHÂU

Vườn Dường Sơn ấp Bình Thành

Xã Vĩnh Bình Nam, Huyện Vĩnh Thuận

Tỉnh Kiên - Giang Nam Việt - Nam.

P 532 350 525

RECEIPT FOR CERTIFIED MAIL

NO INSURANCE COVERAGE PROVIDED

NOT FOR INTERNATIONAL MAIL

(See Reverse)

U.S.G.P.O. 1989-234-555

PS Form 3800, June 1985

Sent to	
KHUC MINH THU	
Street and No.	
P.O. Box 5435	
P.O., State and ZIP Code	
ARLINGTON, VA 22205	
Postage	\$ 0635
Certified Fee	
Special Delivery Fee	
Restricted Delivery Fee	
Return Receipt showing to whom and Date Delivered	
Return Receipt showing to whom, Date, and Address of Delivery	
TOTAL Postage and Fees	
2.00	
Postmark, or Date	
JUN 1985 FORT LAUDERDALE FL USPS	

Vem phia sau →

Cháu Lê Chú đã làm phiếu
lông cừu cho Hai và các cháu.
Chú mong gia đình anh chú
và mấy cháu thông cảm cho
chú nhé.

Khi nhận được thư cháu
cố gắng giúp chú chuyển thư
này đến bà Khôi Ninh để
một lần nữa, y theo địa
chỉ này phiếu này, vì chú
có nhận được thư của bà,
chú gỡ tên tên nhà chú
chú có lập thêm hồ sơ gỡ
qua cho bà và Hời từ
nhân chính từ nhà can
thiệp giúp, mãi đến nay
chưa thấy hồi báo.

Khi nào chú cháu mình gặp
nhau bên đó sẽ tạ ơn sau

LE VAN TRUYEN

MAR 29 1990



To: KHUC MINH THU
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635

BỘ NỘI VỤ.

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

H. B. N. D. TỈNH HẬU GIANG.

Số: 767.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Tại cứ chỉ thị số 316/TT- ngày 22-4-1977 của Thủ tướng
Thịnh phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và chỉ thị số
đôi với nhà sĩ, nhà viên chức và nhà chiến sĩ quân đội và công an
và dân sự bị tập trung tại trại.

Ngày 20/6/1978, về việc thực hiện chỉ thị số 316/TT- ngày
22-4-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số: 83/QĐ. ngày: 01/07/1980.
Ban: Bộ Tổng Bộ Nội Vụ. H. B. N. D. TỈNH HẬU GIANG.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN - VĂN - CHÂU :

Ngày sinh: 1943 :

Quê quán: Xã Vĩnh Bình, Kiên Giang.

Cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, đơn vị
hoặc chức trách phụ đạo của chế độ cũ: Trưởng Ban Công

Vụ Quân.

Đã được tiếp nhận giấy này với Ủy ban Nhân dân
Xã Vĩnh Bình Nam.

Thị trấn: Kiên Giang.

Đã được tiếp nhận tại Ủy ban Nhân dân Xã Vĩnh Bình Nam, thị trấn
Kiên Giang, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

Ngày cấp: (06 Tháng 1).

Đã được: ngày (06 tháng 1) năm 1980.

Đã được thực hiện tại đơn vị: Ủy ban Nhân dân Xã Vĩnh Bình Nam.

TH. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Ngày cấp: ngày 17 tháng 07 năm 1980.



chính quyền
Đội Sĩ có tên một-trung
Tại cơ quan công an xã
Bến Nam ngày 21/7/8

T M B L A N O



Đang Tài Lữ

BỘ NỘI VỤ.

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

U.B.N.D. TỈNH HẬU GIANG.

Số: 767.

GIẤY RA TRẠI

Tại cứ chỉ thị số 316/TT ngày 28-1-1977 của Thủ tướng
Thịnh phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về chính sách
đối với binh sĩ nhân viên quân sự chính quy và quân nhân dự bị
vũ trang bị phạm pháp hiện tại bị tập trung cải tạo.

Ngày: 24/1/1978. Về việc thực hiện chỉ thị số 316/TT này
của Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng quyết định số: 83/QĐ. Ngày: 01/07/1980.
Ban: Bộ Tổng Bộ Nội Vụ. U.B.N.D. TỈNH HẬU GIANG.

GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên
Họ
Quê

Họ và tên: NGUYỄN - VĂN - CHÂU :
Năm sinh: 1943 :

Xã Vinh Bình, Kiên Giang.
Thị trấn Vinh Bình, Kiên Giang.

Cấp bậc chức vụ trong bộ máy chính quyền, đơn vị
vũ trang: Trung Ban Công

Vụ Quận.

Tên thực tiếp nhận giấy này với Ủy ban Nhân dân
Xã: Vĩnh Bình Nam.

Thị trấn: Kiên Giang.

Thước kẻ quy định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh - Thành
phủ, chỗ vẽ nơi cư trú và các mặt quân lý khác.

Quân chế: (06 Tháng).

Đã, được: ngày (kể từ ngày 17/1/1977)

Thực hiện được đi cấp:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Ngày 17 tháng 07 năm 1980.



chợ nhân:
Đầy đủ có đủ các
tại có qua cây An X
Bình Nam ngày 21/4/82

T N B C A N O



Đầy Tái lễ

Đầy đủ các
các loại
các loại
các loại
các loại
các loại
các loại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **37.0572414**

Họ tên: **NGUYỄN VĂN CHÂU**

Sinh ngày: **1943**

Nguyên quán: **Vĩnh bình nam,**

Vĩnh thuận, Kiên giang,

Nơi thường trú: **Bình thanh,**

Vĩnh thuận, Kiên giang,

Dân tộc: kinh

Tôn giáo: không,

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm C3CM trên
đau đay trái,

Tháng 07 năm 1987

HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Quang Hòa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 370572414

Họ tên: NGUYỄN VĂN CHÂU

Sinh ngày: 1943

Nguyên quán: Vĩnh bình nam,

Vĩnh thuận, Kiên giang,

Nơi thường trú: Bình thanh,

Vĩnh thuận, Kiên giang,



Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không,

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm C3CM trên
đau đảumay trái,

Ngày 27 tháng 07 năm 1987

THỦ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Handwritten signature]

Quang Hòa

NGON TRÁI

NGON QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~970263623~~

Họ tên: **VÕ NGỌC VINH**

Sinh ngày: **1947**

Nguyên quán: **Vĩnh bình nam,**

Vĩnh thuận, kiên giang

Nơi thường trú: **Vĩnh thuận,**

Vĩnh thuận, kiên giang



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Đạo Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chàm C. 3CM,
sau cánh mũi trái.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 20 tháng 9 năm 1980

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Đang Hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 970265628

Họ tên: VÕ NGỌC VINH

Sinh ngày: 1947

Nguyên quán: Vĩnh bình nam,

Vĩnh thuận, kiên giang

Nội thương trú IT Vĩnh thuận,

Vĩnh thuận, kiên giang



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Đạo Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm C. 3CM,
sau cánh mũi trái.

Ngày 20 tháng 9 năm 1980



NGON TRÚ TRAI

NGON TRÚ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
KIÊN GIANG
Quận, Huyện
VĨNH THUAN
Xã, Phường
THỊ TRẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số
Số

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ VÕ NGỌC VINH

Sinh ngày 1947

Quê quán Xã Vĩnh Bình Nam, Huyện Vĩnh

Nơi đăng ký thường trú Ấp Vĩnh Phước, Thuận

Xã Mỹ Thuận Huyện Vĩnh Thuận

Nghề nghiệp Làm ruộng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 370.025.628

Họ và tên người chồng NGUYỄN VĂN CHÁU

Sinh ngày 1943

Quê quán Ấp Vĩnh Phước Xã Mỹ Thuận

Nơi đăng ký thường trú Ấp Vĩnh Phước

Xã Mỹ Thuận Huyện Vĩnh Thuận

Nghề nghiệp Làm ruộng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 370.572.614

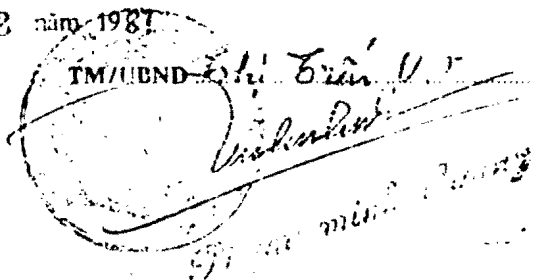
Kết hôn ngày 29 tháng 02 năm 1987

Chữ ký người vợ

Vinh

Chữ ký người chồng

Chau



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
Kiên-Giang
Quận, Huyện
Vĩnh-Thuận
Xã, Phường,
Thị-Trần

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số
Số

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Võ Ngọc Vinh
Sinh ngày 1947
Quê quán Xã Vĩnh Bình Nam Huyện Vĩnh Thuận
Nơi đăng ký thường trú Ấp Vĩnh Phước 3
Xã Thị trấn Huyện Vĩnh Thuận
Nghề nghiệp Làm ruộng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 370.625.628

Họ và tên người chồng Nguyễn Văn Châu
Sinh ngày 1943
Quê quán Ấp Vĩnh Phước 3 Xã Thị trấn
Nơi đăng ký thường trú Ấp Vĩnh Phước 3
Xã Thị trấn Huyện Vĩnh Thuận
Nghề nghiệp Làm ruộng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 370.572.414

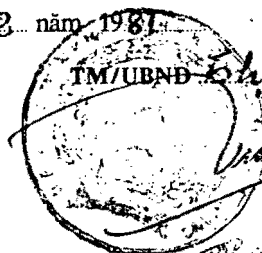
Kết hôn ngày 29 tháng 02 năm 1981

Chữ ký người vợ

Vinh

Chữ ký người chồng

Châu



Phạm Minh Quang



N DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyển số _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN-THỊ-MỘNG-THƯỜNG		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Hai mùa rằm, tháng hai, năm một ngàn chín trăm tám mươi hai, (25-02-1982)			
Nơi sinh	Xã thị trấn, Huyện Vĩnh Thuận Bắc, Kiên Giang			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN-VĂN-CHÂU 1943		Vợ NGUYỄN-VĨNH 1947	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh		Kinh	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng Xã Vĩnh Thuận, Huyện Vĩnh Thuận Bắc, Kiên Giang		Làm ruộng Xã Vĩnh Thuận 3, Huyện Vĩnh Thuận Bắc, Kiên Giang	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Vợ NGUYỄN-VĨNH Làm ruộng, Xã Vĩnh Thuận 3, Huyện Vĩnh Thuận Bắc, Kiên Giang, Giấy chứng minh nhân dân số 37062565 cấp ngày 20-9-80			

T. 45.77 - 4.500.000

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 10 năm 1982

TM/UBND Thị trấn ký tên đóng dấu

Đã ký ngày 13 tháng 10 năm 1982
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)Thị trấn
Thị trấn
Thị trấn

V

DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Trần
Thuan
Gien Gia

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Sø for at finde et ord eller en betegnelse i en tekst eller i en database

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN-MÔNG-HÙNG		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi sáu, tháng chín, năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm 26-9-85			
Nơi sinh	Xã Phú Trăn, Huyện Vĩnh Thuận Tỉnh Kiên Giang.			
Khai về cha, mẹ	CHA		- MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN-VĂN-CHAU 1943		VÕ-NGỌC-VĨNH 1947	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt-Nam		Việt-Nam	
Nghề nghiệp	Lam ruộng		Lam ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú	Ấp Vĩnh Phước 3 Xã Phú Trăn Huyện Vĩnh Thuận Tỉnh Kiên Giang		Ấp Vĩnh Phước Xã Phú Trăn Huyện Vĩnh Thuận Tỉnh Kiên Giang	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	VÕ-NGỌC-VĨNH 46 tuổi 2 ấp Vĩnh Phước 3 Xã Phú Trăn Huyện Vĩnh Thuận Giấy chứng minh nhân dân số 376265628 cấp ngày 20-9-80			

TP. 877-4.500.000

Đã ký ngày.....tháng.....năm 198.....
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

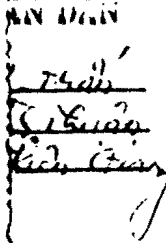
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 12, năm 1981

TM/UBND  ký tên đóng dấu



Phạm Minh Đức



[Faint handwritten notes at the bottom of the page]

7



N DÂN

Thân
S. Thuan
H. Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

MỤC 113/73

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyển số _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN-THỊ-MỘNG-THƯỜNG		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi tám, tháng hai, năm một ngàn chín trăm tám mươi chín, 28-02-1987			
Nơi sinh	Xã Thị trấn, Huyện Vĩnh Thuận đông, Kiên Giang			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN-VĂN-CHÂU 1943		Vợ NGUYỄN-VINH 1947	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh		Kinh	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng Xã Thị trấn, Huyện Vĩnh Thuận đông, Kiên Giang		Làm ruộng Xã Thị trấn, Huyện Vĩnh Thuận đông, Kiên Giang	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Vợ NGUYỄN-VINH Xã Thị trấn, Huyện Vĩnh Thuận đông, Kiên Giang Giấy chứng minh Nhân dân số 3706/CC-ĐK cấp ngày 20-9-86			

T. 68/7 - 4.500.000

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

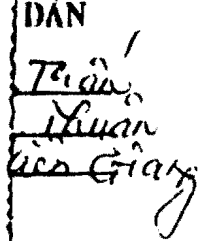
Ngày 13 tháng 10 năm 1987

TM/UBND Thị trấn ký tên đóng dấu

Đã ký ngày 13 tháng 10 năm 1987
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

[Signature]
[Signature]
CH. ...

V



1997 1998 1999 2000 2001 2002 2003 2004 2005 2006 2007 2008 2009 2010 2011 2012 2013 2014 2015 2016 2017 2018 2019 2020 2021 2022 2023 2024 2025 2026 2027 2028 2029 2030 2031 2032 2033 2034 2035 2036 2037 2038 2039 2040 2041 2042 2043 2044 2045 2046 2047 2048 2049 2050 2051 2052 2053 2054 2055 2056 2057 2058 2059 2060 2061 2062 2063 2064 2065 2066 2067 2068 2069 2070 2071 2072 2073 2074 2075 2076 2077 2078 2079 2080 2081 2082 2083 2084 2085 2086 2087 2088 2089 2090 2091 2092 2093 2094 2095 2096 2097 2098 2099 2100 2101 2102 2103 2104 2105 2106 2107 2108 2109 2110 2111 2112 2113 2114 2115 2116 2117 2118 2119 2120 2121 2122 2123 2124 2125 2126 2127 2128 2129 2130 2131 2132 2133 2134 2135 2136 2137 2138 2139 2140 2141 2142 2143 2144 2145 2146 2147 2148 2149 2150 2151 2152 2153 2154 2155 2156 2157 2158 2159 2160 2161 2162 2163 2164 2165 2166 2167 2168 2169 2170 2171 2172 2173 2174 2175 2176 2177 2178 2179 2180 2181 2182 2183 2184 2185 2186 2187 2188 2189 2190 2191 2192 2193 2194 2195 2196 2197 2198 2199 2200 2201 2202 2203 2204 2205 2206 2207 2208 2209 2210 2211 2212 2213 2214 2215 2216 2217 2218 2219 2220 2221 2222 2223 2224 2225 2226 2227 2228 2229 2230 2231 2232 2233 2234 2235 2236 2237 2238 2239 2240 2241 2242 2243 2244 2245 2246 2247 2248 2249 2250 2251 2252 2253 2254 2255 2256 2257 2258 2259 2260 2261 2262 2263 2264 2265 2266 2267 2268 2269 2270 2271 2272 2273 2274 2275 2276 2277 2278 2279 2280 2281 2282 2283 2284 2285 2286 2287 2288 2289 2290 2291 2292 2293 2294 2295 2296 2297 2298 2299 2300 2301 2302 2303 2304 2305 2306 2307 2308 2309 2310 2311 2312 2313 2314 2315 2316 2317 2318 2319 2320 2321 2322 2323 2324 2325 2326 2327 2328 2329 2330 2331 2332 2333 2334 2335 2336 2337 2338 2339 2340 2341 2342 2343 2344 2345 2346 2347 2348 2349 2350 2351 2352 2353 2354 2355 2356 2357 2358 2359 2360 2361 2362 2363 2364 2365 2366 2367 2368 2369 2370 2371 2372 2373 2374 2375 2376 2377 2378 2379 2380 2381 2382 2383 2384 2385 2386 2387 2388 2389 2390 2391 2392 2393 2394 2395 2396 2397 2398 2399 2400 2401 2402 2403 2404 2405 2406 2407 2408 2409 2410 2411 2412 2413 2414 2415 2416 2417 2418 2419 2420 2421 2422 2423 2424 2425 2426 2427 2428 2429 2430 2431 2432 2433 2434 2435 2436 2437 2438 2439 2440 2441 2442 2443 2444 2445 2446 2447 2448 2449 2450 2451 2452 2453 2454 2455 2456 2457 2458 2459 2460 2461 2462 2463 2464 2465 2466 2467 2468 2469 2470 2471 2472 2473 2474 2475 2476 2477 2478 2479 2480 2481 2482 2483 2484 2485 2486 2487 2488 2489 2490 2491 2492 2493 2494 2495 2496 2497 2498 2499 2500 2501 2502 2503 2504 2505 2506 2507 2508 2509 2510 2511 2512 2513 2514 2515 2516 2517 2518 2519 2520 2521 2522 2523 2524 2525 2526 2527 2528 2529 2530 2531 2532 2533 2534 2535 2536 2537 2538 2539 2540 2541 2542 2543 2544 2545 2546 2547 2548 2549 2550 2551 2552 2553 2554 2555 2556 2557 2558 2559 2560 2561 2562 2563 2564 2565 2566 2567 2568 2569 2570 2571 2572 2573 2574 2575 2576 2577 2578 2579 2580 2581 2582 2583 2584 2585 2586 2587 2588 2589 2590 2591 2592 2593 2594 2595 2596 2597 2598 2599 2600 2601 2602 2603 2604 2605 2606 2607 2608 2609 2610 2611 2612 2613 2614 2615 2616 2617 2618 2619 2620 2621 2622 2623 2624 2625 2626 2627 2628 2629 2630 2631 2632 2633 2634 2635 2636 2637 2638 2639 2640 2641 2642 2643 2644 2645 2646 2647 2648 2649 2650 2651 2652 2653 2654 2655 2656 2657 2658 2659 2660 2661 2662 2663 2664 2665 2666 2667 2668 2669 2670 2671 2672 2673 2674 2675 2676 2677 2678 2679 2680 2681 2682 2683 2684 2685 2686 2687 2688 2689 2690 2691 2692 2693 2694 2695 2696 2697 2698 2699 2700 2701 2702 2703 2704 2705 2706 2707 2708 2709 2710 2711 2712 2713 2714 2715 2716 2717 2718 2719 2720 2721 2722 2723 2724 2725 2726 2727 2728 2729 2730 2731 2732 2733 2734 2735 2736 2737 2738 2739 2740 2741 2742 2743 2744 2745 2746 2747 2748 2749 2750 2751 2752 2753 2754 2755 2756 2757 2758 2759 2760 2761 2762 2763 2764 2765 2766 2767 2768 2769 2770 2771 2772 2773 2774 2775 2776 2777 2778 2779 2780 2781 2782 2783 2784 2785 2786 2787 2788 2789 2790 2791 2792 2793 2794 2795 2796 2797 2798 2799 2800 2801 2802 2803 2804 2805 2806 2807 2808 2809 2810 2811 2812 2813 2814 2815

Số _____

Quyển số _____

[illegible]

TP. 877 - 4,500,000

Đã ký ngày.....tháng.....năm 198.....
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày ~~12 tháng 12~~, năm 1981

TM/UBND  ký tên đóng dấu



Phạm Minh Đức

V

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Chú ý: — Nhận xét việc tự sửa chữa, thay đổi, ghi thêm trong hộ khẩu
— Đối với những nhân viên chỉ có cấp số, trình, số trong NK3a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số: _____ CN

Họ và tên chủ hộ: Lê Chi Hoàng

Số nhà: _____

Đường phố, xóm, ấp: Quận TânXã, phường, thị trấn: Thị trấn MỹHuyện, thị xã: Thị trấn

Tỉnh Kiên Giang.

Ngày 30 tháng 9 năm 87Trưởng công an: Nguyễn Văn

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tệp số: _____

Trang số: _____

Trần Văn Hùng

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Chú ý: — Những sửa việc tự sửa chữa, thay đổi, ghi thêm trong hộ khẩu
— Phải có văn bản kèm theo chỉ rõ căn cứ, trạng thái trước NK4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số: _____ CN

Họ và tên chủ hộ: Lê Chi Hoàng

Số nhà: _____

Đường phố, xóm, ấp: Quận TânXã, phường, thị trấn: Phước Ninh NamHuyện, thị xã: Vĩnh Thuận

Tỉnh Kiên Giang.

Ngày 30 tháng 09 năm 88Trưởng công an: Nguyễn Văn Hùng

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tệp số: _____

Trang số: _____

Nguyễn Văn Hùng
Trưởng Công an

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Ngày: OCT 25, 1988

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Fill out and send the completed questionnaire to:

Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjabum Building
Sukharn Tal Road
Bangkok 10120
Thailand

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

1. Basic Identification Data/Thông tin căn bản

1. Name
Họ, tên: NGUYỄN VĂN CHÂU Sex: MALE
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác: NONE
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh: 1947 at Thanh An / 1943 at Thanh An
Trước 1975 / Sau khi di cư tị nạn về.
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú: Ấp Bình Thành, xã Vĩnh Bình NAM, huyện
Vĩnh Thuận - Kiên Giang.
5. Mailing Address
Địa-chỉ chó-tử: 35 Củ Xá Thanh Bình, đường Lý Thường Kiệt
Quận 10, TP/Hồ Chí Minh.
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại: làm ruộng
7. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. VÕ NGỌC VINH	1947	Kiên Giang	F	M	WIFE
2. NGUYỄN THỊ MỘNG THUẬN	1982	Kiên Giang	F	S	daughter
3. NGUYỄN MỘNG HỒNG	1985	"	M	S	SON
4. NGUYỄN THỊ XUÂN MẠI	1988	"	F	S	daughter
5. NGUYỄN VIỆT HAI	19	Cos Ba Vò Trườn, xin. Bù tú sau.			
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
1.					
2.					

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section 1 below.)

Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy kết hôn (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu có), và hình ảnh (nếu có), và hình ảnh. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn

C. Relatives Outside Vietnam

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Mỹ

a. Name
Họ, Tên : LÊ VĂN TRUYỀN

b. Relationship
Liên-hệ gia đình : My cousin

c. Address
Địa-chỉ : Xin Bắc Hồ Sơn

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ :

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : NGUYỄN

b. Relationship
Liên-hệ gia đình :

c. Address
Địa-chỉ :

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : NGUYỄN VĂN LINH (Dead)

2. Mother
Mẹ : LÊ THỊ HẠNH (living)

3. Spouse
Vợ/Chồng : VÕ NGUYỄN VINH (living)

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có): Trần Thị Tâm (living)

5. Children
Con cái: (1) NGUYỄN THỊ MỸ THƯƠNG
(2) NGUYỄN MỸ HƯNG
(3) NGUYỄN THỊ XUÂN MẠI
(4) NGUYỄN VIỆT HẢI
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)

6. Siblings
Anh chị em: (1) NGUYỄN THỊ TRIỆU NINH HẢI
(2) NGUYỄN THỊ CẨM KIÊN GIANG
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)

E. Employment by U.S. Government, American or other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng của bạn hoặc gia đình của bạn của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : AGGAR

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with CVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi
Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN VĂN CHÂU

2. Dates: From: _____ To: _____
Ngày, tháng, năm Từ Tháng 9 1965 Đến 30-4-1975

3. Last Rank Quân Đoàn Trưởng, Trung Serial Number: _____
Cấp-bậc cuối-cùng Tên Trưởng Tiểu Đ. Trung Số thẻ nhân-viên: 120370
Ban Công An Quận 5 (cán bộ xây dựng Nhà Thờ)

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đoàn-Vị Binh-Chung : Kbc 6272 (TỈNH ĐOÀN CÁN BỘ XÂY DỰNG NÔNG TRẠI - TỈNH CHANG THUAN)

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Đại Tá Nguyễn Bè

Recd April 30 1978

ALAN TARKY

9. U.S. Awards or Certificates
Name of award:
Phân thưởng hoặc giấy khen:

Date received:
Ngày nhận:

(CHÚ-Y: Xin hạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đừng sợ có không? Có _____ Không _____.)

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

3. Dates:
Ngày, tháng, năm

From To
Tid: Tid:

5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huân-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No .)
(CHU-Y: Xin ban kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Ban có hay không? Có Không)

1. Name of Person in Reeducation: NGUYEN VAN CHAU
 Họ tên người đi học-tập cải-tạo :

3. Still in Reeducation? * Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo? * Có Không

7-1980 (17-7-1980
(5 năm 02 tháng 17 ngày)
+ quân chế 6 tháng -

* (If released, we must have a copy of your release certificate.)
* (Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

1. Any Additional Remarks? / Các chú phụ-thuộc - Thời gian tham gia trong chiến phục
ở Nam công hòa, hướng dẫn cấp độ và các con - và: Trăm thì dân số năm 1950 có
ngày của 1/ Nguyễn Văn Trung, 2/ Nguyễn Văn Hải, 3/ Nguyễn Văn Tiến, 4/ Nguyễn
Văn Tới. Từ đó phân thì đi các tạo và có công khai. Từ đó An Văn Nguyễn Văn
sau mỗi thì trong khi các tạo. Ra hai đưa nhà nước chấy nhận các thì là ba và
ở việc là và hợp pháp của thì (các giấy hòa thì).

Giảng viên hướng dẫn: Chữ ký của giảng viên hướng dẫn
 Ngày:

theo chương trình opp (nhân đạo) - Do đó hôm nay tôi xin làm đơn này gửi đến
vạn phụng - để xin quý vạn phụng chấp thuận cho tôi ra đi tìm tòi, học
theo chương trình opp này - để tái sinh cử tại Hoa Kỳ -

- giờ đến thì khi xin thuê thật cần đã quý văn phòng - nếu
độc quý văn phòng chấp thuận hay không. khi xin quý văn phòng cho
giờ đến thì biết theo địa chỉ liên lạc ghi trên questionnaire.

TP/HĐ-CHÍ MINH, ngày 25-10-1988.
NGUYỄN VĂN CHÂU.

Wan

7. Names of American Advisors
Họ tên cố vấn Mỹ

DR. LARRY

8. U.S. Training Courses in Vietnam
Chương-Trình huấn-luyện của Mỹ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phần-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.)

Available? Yes ☐ No ☐

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bản sao văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có.)

Đúng sự có không? Có ☐ Không ☐

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Đến:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

NGUYỄN VĂN CHÂU

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

To:

To:

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

(5 năm 02 tháng 17 ngày)
+ quân chế 6 tháng -

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Thời gian tham gia trong chiến tranh
ở Nam Việt, hướng dẫn cấp võ và các con - và Trâm tại Trại ở năm 1950 có
ngôi của 4 người Việt Trung, 1/ Nguyễn Việt Hải, 3/ Nguyễn Việt Tiến, 4/ Nguyễn
Việt Tiến. Thời gian đi cải tạo là 5 năm 02 tháng 17 ngày. Tôi được An và Ngọc Vinh
và một số bạn khác cải tạo. Ra trại đưa nhà riêng, được nhận các tài sản và
vật tư và các giấy tờ của tôi (các giấy hôn thú).

Gần đây tôi được biết rằng Phan Hoa Kỳ và Chế Phan Việt Nam đang ở
tại trại cải tạo. Tôi học tập cải tạo như tôi và gia đình tôi tại trại cải tạo.

Signature

Date

Now:

theo chương trình cấp (nhân dân) - Do đó hôm nay tôi xin làm đơn này gửi
quý văn phòng - để xin quý văn phòng chấp thuận cho tôi và gia đình tôi được
theo chương trình cấp này - để tái định cư tại Hoa Kỳ.

- Gia đình tôi kính xin chào tất cả các quý văn phòng - Nếu
quý văn phòng chấp thuận hay không, kính xin quý văn phòng cho
biết theo địa chỉ liên lạc gởi đến questions naines.

TP/Hồ Chí Minh, ngày 25-10-1988.

Nguyễn Văn Châu

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with CVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Đơn Hoac Vo/Chợng Đa Công-vu voi
Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN VĂN CHIAU

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ Tháng 9 1965 Đến 30-4-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng Quân Đoàn Trưởng, Trung Serial Number:
Tam Trưỡng Tiểu Đ. Trung Số thẻ nhân-viên: 120370
Đoàn Công An Quân Đ. Bắc 5 - (An B. Xây Dựng Nhà Tr.)

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chúng : KBC 6272 (Tinh Đoàn Cảnh Sát Xây
Dựng Nông thôn - Tỉnh Cần Thơ)

5. Name of Supervisor (C.C.)
Họ tên người giám-thị-quan
chỉ-huy : Đại Tá Nguyễn Bè

Fill out this questionnaire as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Fill out and send the completed questionnaire to:

137 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Basic Identification Data (x) Lịch căn bản

Name

Họ, tên

NGUYỄN VĂN CHÂU

Sex:

Phái

MALE

Other Names

Họ, tên khác

NONE

Date/Place of Birth

Ngày/Nơi Sinh

1947 at Thanh An / 1943 at Thanh An
Trước 1975 / sau khi cải tạo về

Residence Address

Địa-chỉ thường-trú

Ấp Bình Thạnh, xã Vĩnh Bình Nam, huyện

Mailing Address

Địa-chỉ thư-tử

Vĩnh Thuận Kiên Giang

35 cư xá Thanh Bình, đường Lý Thường Kiệt
Quận 10, TP/Hồ Chí Minh

Current Occupation

Nghề-nghiệp hiện tại

lưu trữ

Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S)

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship
Họ, Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh	Nơi sinh	Phái	Tình trạng gia đình	Liên-hệ gia-đình
1. VÕ NGỌC VINH	1947	Kiên Giang	F	M	WIFE
2. NGUYỄN THỊ MỘNG THUẬN	1952	Kiên Giang	F	S	daughter
3. NGUYỄN MỘNG HỒNG	1955	"	M	S	SON
4. NGUYỄN THỊ XUÂN MẠI	1958	"	F	S	daughter
5. NGUYỄN VIỆT HAI	19	Cư xá Thanh Bình, Quận 10, TP/Hồ Chí Minh			
6.					
7.					
8.					
9.					
0.					
1.					
2.					

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy kết hôn (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn

C. Relatives Da Nang, Vietnam

Relationship of spouse/parent/child

1. Closest Relative In Vietnam
Bà con thân thuộc nhất ở Việt Nam

a. Name

Họ, Tên

LE VAN TRUONG

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

Uncle

c. Address

Địa-chỉ

100 B. Le Van

D. Date of Relatives Arrival

in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

NAME

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

c. Address

Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

NGUYEN VAN LINH (Dead)

2. Mother

Mẹ

LE VAN HANH (Living)

3. Spouse

Vợ/Chồng:

VO NGOC DINH (Living)

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng trước (nếu có):

Tran Thi Tran (Living)

5. Children

Con cái:

(1)

NGUYEN THI NGUYEN THUY

(2)

NGUYEN NGUYEN HUU

(3)

NGUYEN THI XUAN MAI

(4)

NGUYEN VAN HAI

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

Living

6. Siblings

Anh chị em:

(1)

NGUYEN THI TRIEN

Minh Hai

(2)

NGUYEN THI CAM

Kien Giang

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

gt-107 26.500

2200 CIA
R 486

DAY BAY
PAR AVION

14 12 30
* 13 *

VIET NAM
8000
BUD CHINH
56 123

TO: KHUC-MINH-THU

P.O. Box 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

JAN 9 1990

USA

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : CHAU - VAN - NICHEN CHAU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 1943
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): Co Married (Co lap gia dinh): Co
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : Lam Giang San, ap Binh Khanh, xa Vinh Binh Nam
(Dia chi tai Viet-Nam) Huyen Vinh Khanh, tinh Xuyen Giang
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Co No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 01-05-75 To (Den): 17-07-80
PLACE OF RE-EDUCATION: Trại cải tạo kinh 5 Hòa Lân tỉnh Hậu Giang
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): Lam ruộng
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Cấp bậc Văn phòng viên chức bậc 5A
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Thủy sản công vụ Date (nam): 7
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Cấp 6 Sơ Bộ 2/2m
IV Number (So hc sc): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4 người, 1 là 3 con
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) Lam Giang San, ap Binh Khanh
Va Vinh Binh Nam, Huyện Vinh Khanh, tỉnh Xuyen Giang
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bac tro):
Ach và con ở Mỹ là vào đường 81 Penn. Ave.
Ft. Lauderdale, FL 33342
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): Co No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Ach và con
NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Nguyễn Văn Châu
Lam Giang San, ap Binh Khanh, xa Vinh Binh Nam, Huyện Vinh Khanh
tỉnh Xuyen Giang Ngày 11 tháng 12 năm 1989
DATE: Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Uthell

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN VAN THANH	1977	VS
NGUYEN THI NGON THUONG	1982	ECU
NGUYEN NGON HUNG	1985	ECU
NGUYEN THI XUAN MINH	1988	ECU

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Vĩnh Thuận, ngày 11 / 12 / 1989 dl

Bà chú kính mến

Nhận được thư bà hồi âm lúc 14 giờ ngày 22 / 11 / 89 thư đến ngày 17 / 10 / 89, tôi rất vui mừng và sung sướng khi được bà và Hội nghĩ đến gia đình tôi, mặc dù tôi được ra ở trại cải tạo về ở vùng nông thôn heo lánh (U. Minh hưởng) nhưng bà vẫn gửi thư đến tận nhà, gia đình tôi lấy làm cảm động và thành kính cảm ơn bà.

Chưa bà! Xin bà hiểu cho tôi, khi cải tạo về vẫn gặp khó khăn trong đời sống, đây tôi không phải nói đến vấn đề kinh tế, mà có nhiều trường hợp khác, mong bà thông cảm và hiểu nhiều hơn.

Tôi có làm hồ sơ gửi cho chương trình ODP tại Thái Lan và Hoa Kỳ, đồng thời có nộp hồ sơ phong xuất nhập cảnh tỉnh Kiên Giang khoảng một năm nay, thư trước tôi có gửi kèm giấy hỏi báo và biên nhận.

Những thời gian sau tôi được biết qua báo chí và đài phát thanh, là phái đoàn Mỹ và Việt Nam họp tại thành phố Hồ chí Minh ngày 19, 20, 21 tháng 9 / 89. Chính thủ tục hiện chương trình H.O

Như vậy tôi tiếp tục gửi hồ sơ này đến bà và Hội vui lòng can thiệp cho tôi cũng gia đình được tái định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình H.O. tôi thành thật cảm ơn.

Chúc bà mạnh khỏe

thân ái kính chào

Văn

NGUYỄN-VĂN-CHAU